

# NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHB) BÁO CÁO CẬP NHẬT ĐHĐCĐ

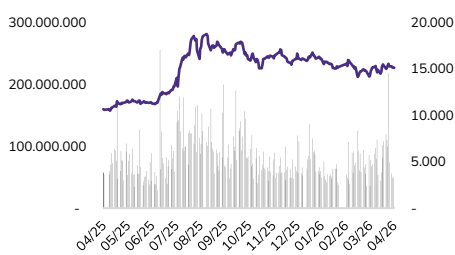
Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

## THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Ngân hàng
Ngày báo cáo	: 23/04/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 15.200
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 76.301
SLCPĐLH (CP)	: 2.089.955.445

## DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	2024A	2025A
TT tín dụng (% svđn)	17,2%	16,0%
TT huy động (% svđn)	10,0%	16,0%
TT thu nhập lãi (% svck)	10,1%	-4,8%
NIM (%)	3,3%	2,7%
LDR thuần (%)	99,0%	99,1%
NPL (%)	2,9%	2,4%
LLR (%)	58,4%	72,0%
CIR (%)	24,4%	22,1%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## Kế hoạch tăng tốc chuyển đổi, củng cố nền tảng

### Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026

- **KQKD năm 2025:** KQKD được hỗ trợ mạnh mẽ từ thu hồi nợ xấu
  - ✓ Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 29.017 tỷ đồng (+23,1% svck). Thu nhập lãi thuần đi lùi đạt 20.215 tỷ đồng (-4,8% svck). Dư nợ tín dụng của SHB tăng trưởng đạt 619.538 tỷ đồng (+19% svck). Trong khi đó, Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng mạnh nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu, đạt 8.828 tỷ đồng, gấp khoảng 3,7 lần cùng kỳ. CIR của SHB nằm trong nhóm có chi phí hoạt động thấp nhất toàn ngành, đạt 22,1%. Nhờ vậy, LNTT tăng đạt 15.021 tỷ đồng (+29,8% svck), hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra.
- **KQKD Q1/2026:**
  - ✓ Tổng tài sản đạt 930.900 tỷ đồng (+4% sv đầu năm)
  - ✓ Huy động vốn đạt 672.000 tỷ đồng (+4,5% sv đầu năm)
  - ✓ Dư nợ tín dụng đạt 632.800 tỷ đồng (2,15% sv đầu năm)
  - ✓ Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 4.660 tỷ đồng (+7% svck)
  - ✓ Chỉ số CAR đạt 12,6%. Tỷ lệ dư nợ cho vay/tổng tiền gửi (LDR) là 77%.
- **Kế hoạch năm 2026:**
  - ✓ SHB xác định năm 2026 là giai đoạn quan trọng để tăng tốc chuyển đổi và vươn mình mạnh mẽ, với mục tiêu đến năm 2030 trở thành ngân hàng số 1 về hiệu quả, ngân hàng bán lẻ tốt nhất.
  - ✓ Ngân hàng đưa ra hai kịch bản dựa trên hạn mức tăng trưởng tín dụng.
    - Kịch bản cơ sở: Tăng trưởng tín dụng đạt 10,2%; tổng tài sản dự kiến đạt 947.733 tỷ đồng (+9% sv đầu năm); LNTT đạt 17.655 tỷ đồng (+18% svck).
    - Kịch bản tích cực: Tăng trưởng tín dụng đạt 16%; tổng tài sản dự kiến vượt mốc 1 triệu tỷ đồng; LNTT đạt 19.165 tỷ đồng (+28% svck).
  - ✓ Ngân hàng đang triển khai kế hoạch chuyển nhượng vốn tại hai ngân hàng con ở Lào và Campuchia. Trong đó, thương vụ tại Lào đang chờ phê duyệt từ cơ quan quản lý.
  - ✓ SHB trình cổ đông kế hoạch thành lập ngân hàng con tại Trung tâm tài chính Quốc tế (VIFC), nhằm mở rộng hoạt động, đa dạng kênh huy động vốn, nâng cao năng lực cạnh tranh và tận dụng các cơ chế ưu đãi về thuế và pháp lý.
  - ✓ Ngân hàng cũng công bố nhận diện thương hiệu mới, đánh dấu chặng đường phát triển mới của ngân hàng.

## KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 CỦA SHB

Chỉ tiêu	TH 2025	Kịch bản 1		Kịch bản 2	
		KH 2026	%YoY	KH 2026	% YoY
Tổng tài sản (tỷ đồng)	892.009	976.773	+9%	1.028.381	15%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	45.942	58.786	+28%	58.786	28%
Dư nợ tín dụng (tỷ đồng)	619.538	681.103	+10,2%	716.148	16%
Lợi nhuận trước thuế	15.021	17.665	+18%	19.165	28%
Tỷ lệ nợ xấu	1,95%	<2%		<20%	

Nguồn: SHB, ABS Research

- ✓ **Phương án phân phối lợi nhuận 2025:**
  - Trích lập Quỹ tổng cộng 22%/LNST bao gồm:
    - Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: 10% LNST
    - Quỹ dự phòng tài chính: 10% LNST
    - Quỹ khen thưởng: 1% LNST
    - Quỹ hỗ trợ kinh doanh: 1% LNST
  - Chia cổ tức cho cổ đông năm giữ với tổng tỷ lệ 16%, trong đó cổ tức bằng tiền mặt là 6%, cổ tức bằng cổ phiếu là 10%. Nguồn chi trả từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo BCTC kiểm toán năm 2025. Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức dự kiến tăng lên khoảng 58.786 tỷ đồng.
- ✓ **Phương án phân phối lợi nhuận 2026:** Trên cơ sở kết quả kinh doanh tích cực và triển vọng tăng trưởng bền vững, SHB dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026 ở mức 18%.
- **Các vấn đề được thảo luận:**
  - ✓ **Hiệu quả hoạt động và định hướng tăng trưởng.** Về chiến lược dài hạn, ngân hàng tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính, qua đó nâng cao vị thế cạnh tranh trong khu vực. Song song với việc mở rộng quy mô, ngân hàng nhấn mạnh phải đảm bảo được các chỉ số tài chính theo chuẩn quốc tế và lợi ích của cổ đông nhỏ lẻ.
  - ✓ **Hoạt động tại thị trường Campuchia.** Liên quan đến kế hoạch mở rộng tại Campuchia, ngân hàng cho biết đang tiếp cận theo hướng thận trọng trong bối cảnh thị trường này còn tiềm ẩn rủi ro và thanh khoản hệ thống chưa ổn định. Cụ thể, do những biến động gần đây liên quan đến một tập đoàn Trung Quốc, thị trường tài chính – ngân hàng ở nước này đang gặp khó khăn, không chỉ đối với ngân hàng Việt Nam mà cả các ngân hàng quốc tế. Theo đó, ngân hàng ưu tiên rà soát lại chiến lược hiện diện, lựa chọn đối tác phù hợp và tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý, đồng thời cân nhắc phương án hợp tác hoặc chuyển nhượng vốn trên nguyên tắc tối ưu hiệu quả và lợi ích cổ đông.
  - ✓ **Định hướng tín dụng bất động sản và động lực tăng trưởng.** Ngân hàng hiện đang tập trung tài trợ cho các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia và các khu đô thị lớn tại Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng và các vùng lân cận, với tiêu chí đảm bảo tính khả thi, thanh khoản và hiệu quả. Đồng thời, ngân hàng cũng đẩy mạnh các chương trình cho vay nhà ở xã hội, hỗ trợ khách hàng trẻ dưới 35 tuổi và phát triển tín dụng đối với bất động sản khu công nghiệp. Trong bối cảnh Chính phủ đang tích cực tháo gỡ các vướng mắc pháp lý cho các dự án bất động sản, SHB kỳ vọng lĩnh vực này sẽ phục hồi và tạo hiệu ứng lan tỏa tới nhiều ngành kinh tế liên quan. Những định hướng này được kỳ vọng sẽ trở thành sức bật tăng trưởng quan trọng cho giai đoạn 2026 và các năm tiếp theo, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và vị thế của ngân hàng trên thị trường.
  - ✓ **Diễn biến NIM, lãi suất và thanh khoản.** Nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm thu nhập lãi thuần trong quý 4/2025 được xác định là do ngân hàng triển khai các chính sách lãi suất ưu đãi nhằm hỗ trợ nhóm khách hàng SMEs, phù hợp với định hướng điều hành và chiến lược mở rộng tệp khách hàng trong dài hạn. Bước sang Q1/2026, ngân hàng ghi nhận tăng

trường huy động vốn mạnh mẽ ở mức khoảng 4,5%, trong khi tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 2,15%, cho thấy dư địa mở rộng tín dụng vẫn còn lớn trong các quý tiếp theo. Tỷ lệ LDR được duy trì ở mức khoảng 77%, qua đó đảm bảo thanh khoản an toàn và tạo nền tảng cho tăng trưởng tín dụng bền vững. Trong thời gian tới, ngân hàng dự kiến tiếp tục chuẩn bị nguồn vốn trung và dài hạn nhằm phục vụ nhu cầu cho vay, với mục tiêu tăng trưởng tín dụng 18% như kế hoạch đề ra.

- ✓ **Kế hoạch tìm nhà đầu tư chiến lược trong năm 2026 trong bối cảnh thị trường chứng khoán được nâng hạng.** Lãnh đạo SHB chia sẻ hiện nay SHB đang thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm. Thay vì mục tiêu chỉ tăng trưởng giá cổ phiếu, ngân hàng sẽ ưu tiên các đối tác có tầm nhìn trung và dài hạn, đảm bảo sự phát triển an toàn, bền vững. Dự kiến trong năm 2026, ngân hàng có thể tìm được nhà đầu tư chiến lược như mong muốn của cổ đông.

#### • **Đánh giá của ABS Research**

- ✓ Chúng tôi duy trì quan điểm triển vọng năm 2026 của SHB ở mức tích cực nhưng theo hướng thận trọng hơn, với kỳ vọng chất lượng tăng trưởng từng bước được cải thiện trong bối cảnh ngân hàng tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động và định hướng tái cơ cấu các động lực tăng trưởng.
- ✓ Chúng tôi cho rằng KQKD năm 2026 nhiều khả năng vẫn được hỗ trợ đáng kể bởi thu nhập ngoài lãi (bao gồm từ hoạt động thu hồi nợ xấu và bán vốn công ty con), trong khi đóng góp từ lãi thuần có thể chịu áp lực nhất định.
- ✓ Ngân hàng được kỳ vọng tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tín dụng ổn định, tiệm cận mặt bằng chung toàn ngành, nhờ nhu cầu vốn của nền kinh tế duy trì tích cực. Dù vậy, cơ cấu tín dụng với tỷ trọng nhất định ở bất động sản có thể khiến tốc độ tăng trưởng chịu ảnh hưởng phần nào từ định hướng kiểm soát của cơ quan quản lý.
- ✓ Biên lãi thuần (NIM) dự kiến giảm nhẹ trong năm 2026 do áp lực từ chi phí vốn, tuy nhiên mức điều chỉnh được đánh giá vẫn nằm trong vùng kiểm soát. Trong bối cảnh cạnh tranh huy động gia tăng và mặt bằng lãi suất có xu hướng nhích lên, chi phí vốn của ngân hàng có thể tiếp tục chịu áp lực trong ngắn hạn.
- ✓ Bên cạnh đó, các yếu tố hỗ trợ như kế hoạch chuyển nhượng SHB Finance, nếu được hoàn tất, có thể mang lại nguồn thu bổ sung và củng cố nền tảng vốn, qua đó tạo dư địa để ngân hàng tái cơ cấu danh mục tài sản theo hướng tập trung hơn vào các mảng kinh doanh cốt lõi.
- ✓ Thu nhập ngoài lãi dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng khả quan, động lực thúc đẩy chủ yếu đến từ tăng cường các hoạt động thu hồi xử lý nợ xấu sau khi Nghị quyết 42 được luật hóa. Đồng thời, ngân hàng cũng đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện cũng như ra mắt các sản phẩm mới như: SHB SAHA, SHB Corporate, v.v. giúp mở rộng quy mô phục vụ, thu hút thêm khách hàng từ đó gia tăng thu nhập từ phí.
- ✓ Kế hoạch phát hành trái phiếu ra công chúng: SHB đã phê duyệt phương án phát hành tối đa 8.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng trong giai đoạn Q2/2026–Q1/2027 nhằm bổ sung vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn và phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng. Trái phiếu là loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, kỳ hạn 7 năm, lãi suất thả nổi (lãi suất tham chiếu + 3,3%/năm). Nguồn vốn huy động dự kiến phân bổ chủ yếu vào các lĩnh vực bất động sản (3.200 tỷ đồng), công nghiệp chế biến chế tạo (1.900 tỷ đồng), vận tải kho bãi (1.300 tỷ đồng) và các ngành xây dựng, bán buôn bán lẻ. Kế hoạch này được triển khai song song với phương án tăng vốn điều lệ thêm 7.500 tỷ đồng, qua đó củng cố nền tảng vốn và tạo dư địa mở rộng hoạt động kinh doanh.
- ✓ Chúng tôi duy trì dự phóng LNST của SHB năm 2026 ở mức 16.632 tỷ đồng (+10,7% svck). EPS, BVPS đạt 2.665 đ/cp và 16.630 đ/cp. ROE 2026F là 16,9%. Chúng tôi duy trì giá mục tiêu 20.000 đ/cp, tương ứng tiềm năng tăng giá 31,3% từ giá hiện tại, và duy trì khuyến nghị **MUA** với cổ phiếu SHB. Thông tin chi tiết có thể tham khảo tại báo cáo SHB của ABS Research tại [đây](#).

## PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA SHB

Báo cáo KQ HKKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	40.774	57.589	50.487	57.323
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(23.224)	(38.304)	(29.255)	(37.108)
Thu nhập lãi thuần	17.550	19.285	21.232	20.215
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.242	913	1.570	3.428
Chi phí hoạt động dịch vụ	(351)	(368)	(286)	(222)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	891	545	1.283	3.206
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	116	282	86	258
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	11	3	43
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	93	28	(218)	511
Thu nhập từ hoạt động khác	808	501	1.342	4.971
Chi phí hoạt động khác	(121)	(67)	(186)	(160)
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	687	434	1.156	4.811
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	4	743	30	(26)
<b>Tổng thu nhập hoạt động</b>	<b>19.341</b>	<b>21.328</b>	<b>23.572</b>	<b>29.017</b>
Chi phí hoạt động	(4.392)	(5.052)	(5.760)	(6.422)
LN thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng	14.949	16.277	17.812	22.596
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(5.260)	(7.038)	(6.243)	(7.575)
Tổng lợi nhuận trước thuế	9.689	9.239	11.569	15.021
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.960)	(1.914)	(2.247)	(3.060)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7.729</b>	<b>7.325</b>	<b>9.322</b>	<b>11.960</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0

An toàn vốn	2022	2023	2024	2025
VCSH/TTS	7,9%	7,9%	7,8%	7,6%
VCSH/ Cho vay khách hàng	11,1%	11,4%	11,2%	11,1%

An toàn vốn	2022	2023	2024	2025
NPL	2,8%	3,0%	2,9%	2,4%
Dự phòng bao nợ xấu	65,0%	68,7%	58,4%	72,0%

Hiệu quả hoạt động	2022	2023	2024	2025
CIR	22,7%	23,7%	24,4%	22,1%
Thu nhập lãi thuần/ Tổng thu nhập	90,7%	90,4%	90,1%	69,7%
Thu nhập ngoài lãi/ Tổng thu nhập	9,3%	9,6%	9,9%	30,3%

Lợi nhuận	2022	2023	2024	2025
NIM	3,6%	3,5%	3,3%	2,7%
Thu nhập ngoài lãi/lãi thuần từ HKKD	9,3%	9,6%	9,9%	30,3%
ROA	1,5%	1,2%	1,4%	1,5%
ROE	19,7%	15,8%	17,2%	19,0%

Thanh khoản	2022	2023	2024	2025
LDR thuần	100,2%	92,9%	99,0%	99,1%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.898	1.371	1.564	2.038
Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam	15.146	54.764	27.437	34.355
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	63.009	63.549	117.349	137.106
Chứng khoán kinh doanh	2	7.793	4.910	0
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	270	0	0	141
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>378.575</b>	<b>429.363</b>	<b>511.153</b>	<b>604.364</b>
Chứng khoán đầu tư	32.955	32.064	32.336	28.300
Đầu tư dài hạn	47	414	441	414
Tài sản cố định	4.954	5.229	5.328	5.539
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
Tài sản Có khác	45.573	35.954	46.960	79.753
<b>Tổng tài sản</b>	<b>542.428</b>	<b>630.501</b>	<b>747.478</b>	<b>892.009</b>
Các khoản nợ NHNN	9.715	1.334	1.243	16.554
Tiền gửi và vay các Tổ chức tín dụng khác	78.284	70.766	134.091	148.700
Tiền gửi của khách hàng	361.676	447.503	499.897	572.150
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	97	62	0
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư của Chính phủ và các tổ chức tín dụng khác	1.616	1.611	1.430	15.805
Phát hành giấy tờ có giá	36.440	42.822	39.248	53.097
Các khoản nợ khác	11.793	16.269	13.441	17.573
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>499.524</b>	<b>580.402</b>	<b>689.411</b>	<b>823.878</b>
Vốn	32.118	37.638	38.073	47.386
Dự phòng	4.062	5.138	7.192	9.548
Chênh lệch tỷ giá	(606)	(689)	(531)	(446)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	7.331	8.011	13.333	11.643
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>42.904</b>	<b>50.098</b>	<b>58.067</b>	<b>68.131</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
<b>Tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>542.428</b>	<b>630.501</b>	<b>747.478</b>	<b>892.009</b>

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Huy động khách hàng	10,5%	23,7%	11,7%	14,5%
Tín dụng	8,2%	14,3%	17,2%	16,0%
Tổng tài sản	7,1%	16,2%	18,6%	19,3%
Vốn chủ sở hữu	20,7%	16,8%	15,9%	17,3%
Thu nhập lãi thuần	12,7%	9,9%	10,1%	-4,8%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	6,5%	10,3%	10,5%	23,1%
Chi phí hoạt động	-0,3%	15,0%	14,0%	11,5%
Lợi nhuận trước thuế	54,8%	-4,6%	25,2%	29,8%
Lợi nhuận sau thuế	54,4%	-5,2%	27,3%	28,3%

Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
EPS (đồng/cp)	2.695	2.191	2.560	2.897
BVPS (đồng/cp)	13.987	13.842	15.853	14.830

Nguồn: FiinPro, SHB, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

## Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

**Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT**

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

## Dầu khí, Điện, Hóa chất

**Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc**

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

**PTKT và Chiến lược thị trường**

**Đặng Xuân Lưu – Giám đốc**

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

## Vĩ mô, Tài chính

**Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên**

Email: [hai.nguyenxuan@abs.vn](mailto:hai.nguyenxuan@abs.vn)

**Bất động sản, Xây dựng, VLXD**

**Phạm Hồng Trường – Chuyên viên**

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

## Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

**Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên**

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

**Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông**

**Bùi Minh Anh - Chuyên viên**

Email: [anh.buiminhh@abs.vn](mailto:anh.buiminhh@abs.vn)

## Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

**Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên**

Email: [thu.kieuthithanh@abs.vn](mailto:thu.kieuthithanh@abs.vn)



**Tạ Hòa**  
**NHẬN CÚ ĐÚP**  
**GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP**  
**ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI  
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH**  
**IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT  
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây